

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN QUYỀN YÊU CẦU CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA

LÊ XUÂN QUANG*

Quyền yêu cầu là một trong những quyền năng rất quan trọng của Viện kiểm sát để thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Từ thực tiễn công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự, tác giả chia sẻ những kinh nghiệm trong thực hiện quyền yêu cầu giai đoạn này.

Từ khóa: Quyền yêu cầu; kiểm sát điều tra.

Nhận bài: 15/3/2021; biên tập xong: 16/4/2021; duyệt bài: 04/5/2021.

Quyền yêu cầu là một trong những hoạt động tố tụng thể hiện việc gắn chức năng công tố với hoạt động điều tra; thể hiện đầy đủ nhất chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát (VKS) trong hoạt động kiểm sát điều tra, góp phần đảm bảo cho việc điều tra đúng quy định của pháp luật, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

Thông qua thực hiện quyền yêu cầu, Kiểm sát viên thể hiện quan điểm của mình trong việc thu thập chứng cứ. Kiểm sát viên phải lựa chọn những vấn đề cơ bản cần yêu cầu, định hướng đúng cho hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, cho hoạt động điều tra để khởi tố vụ án, khởi tố bị can;

tránh hình sự hóa quan hệ dân sự; bám sát tội danh cần khởi tố để yêu cầu Cơ quan điều tra chứng minh đầy đủ những yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 và áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội theo Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015, nhất là trong việc giải quyết những vụ án khó, phức tạp, án trọng điểm để điều tra, truy tố, xét xử bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Để nâng cao chất lượng việc thực hiện quyền yêu cầu trong giai đoạn này, tác giả chia sẻ một số kinh nghiệm từ

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

thực tiễn công tác như sau:

- Về thực hiện quyền yêu cầu để bổ sung, hoàn thiện thủ tục tố tụng hình sự:

Kiểm sát viên (KSV) khi nghiên cứu hồ sơ cần chú ý đến những thiếu sót thường gặp về thủ tục tố tụng trong các vụ án hình sự như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, niêm phong vật chứng; biên bản làm việc, ghi lời khai viết sai ngày, tháng, năm hoặc mâu thuẫn về thời gian giữa các tài liệu, thành phần tham gia... Trong trường hợp này, khi thực hiện quyền yêu cầu, KSV có thể yêu cầu trực tiếp với Cơ quan điều tra (CQĐT) hoặc thông qua yêu cầu điều tra để nêu rõ thiếu hoặc chưa thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nào, ở trang tài liệu nào, phương pháp và cách thức khắc phục ra sao. Yêu cầu đặt ra là lập biên bản mới; nếu sửa chữa thì phải chỉ rõ cụ thể là sửa chữa như thế nào. Nếu có sự mâu thuẫn về không gian, thời gian, địa điểm của các văn bản tố tụng thì nêu rõ mâu thuẫn ở biên bản nào, lời khai nào để yêu cầu khắc phục. Đây là thủ tục bắt buộc để xem xét có hay không vi phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự. Các trường hợp cụ thể được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được liệt kê tại khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Về thực hiện quyền yêu cầu khi xét, phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng:

Kiểm sát viên kiểm tra tài liệu, xem xét căn cứ khi xét, phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng đã đầy đủ và đúng quy định chưa, có cần bổ sung thêm nội dung gì nữa không. Trường hợp còn băn khoăn về chứng cứ, tội danh thì có thể yêu cầu CQĐT bổ

sung, tài liệu, chứng cứ hoặc báo cáo lãnh đạo Viện cho ý kiến chỉ đạo theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Thông tư liên tịch số 04/2018). Trong giai đoạn điều tra, CQĐT phải thực hiện yêu cầu của VKS theo quy định tại Điều 167 BLTTHS năm 2015, cụ thể:

Đối với lệnh, quyết định của Thủ trưởng CQĐT đã gửi đến VKS mà phát hiện có căn cứ cần thay đổi hoặc hủy bỏ thì yêu cầu Thủ trưởng CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc có văn bản đề nghị VKS hủy bỏ; trường hợp CQĐT không đồng ý thì VKS xem xét, quyết định việc thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định của BLTTHS.

Đối với lệnh, quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT đã gửi đến VKS mà phát hiện có căn cứ cần thay đổi hoặc hủy bỏ thì yêu cầu Thủ trưởng CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ; trường hợp CQĐT không đồng ý thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định việc thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định của BLTTHS.

Đối với lệnh, quyết định của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT đã được VKS phê chuẩn mà VKS phát hiện có căn cứ cần thay đổi hoặc hủy bỏ, thì Viện trưởng VKS trao đổi với Thủ trưởng CQĐT trước khi xem xét, quyết định việc thay đổi hoặc hủy bỏ.

Sau khi hủy bỏ, nếu thấy cần ra lệnh, quyết định khác thì VKS có văn bản yêu cầu CQĐT ra lệnh, quyết định để VKS phê chuẩn. Trường hợp CQĐT không thực hiện thì VKS xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong trường hợp bị can trốn hoặc không biết bị can đang ở đâu mà CQĐT không ra quyết định truy nã thì VKS phải kịp thời yêu cầu CQĐT

CÔNG TÁC KIỂM SÁT

ra quyết định truy nã bị can theo quy định tại Điều 161 BLTTHS năm 2015.

- Về thực hiện quyền yêu cầu điều tra để làm rõ đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự:

Trong quá trình tố tụng, đối với vụ án hình sự, KSV đề ra yêu cầu điều tra, yêu cầu CQĐT chứng minh những vấn đề quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015, cụ thể: Sự kiện phạm tội (thời gian, địa điểm, phương pháp và những tình tiết khác của việc thực hiện tội phạm); lỗi của người thực hiện tội phạm, hình thức lỗi và động cơ phạm tội; những tình tiết về nhân thân bị can; tính chất và mức độ thiệt hại do tội phạm gây ra; những tình tiết loại trừ tội phạm và hình phạt đối với hành vi (ví dụ: Phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ, tình thế cấp thiết, tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội...), những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; những tình tiết có thể dẫn đến việc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt (đây là nội dung mới so với BLTTHS năm 2003 nhằm bảo đảm khách quan, chống oan, sai). Ngoài ra, cũng phải yêu cầu CQĐT xác định những tình tiết là điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm. Việc làm rõ nguyên nhân, điều kiện phạm tội là một nội dung mới thuộc các vấn đề phải chứng minh, là yêu cầu bắt buộc trong giải quyết vụ án hình sự, một nội dung cần được đánh giá trong bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và ban hành kiến nghị phòng ngừa tội phạm.

Đối với những vụ án có chủ thể là người dưới 18 tuổi hay trong vụ án mà người thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc sau khi thực hiện tội phạm trong tình trạng tâm thần thì KSV cần yêu cầu CQĐT làm rõ thêm:

Tuổi và ngày, tháng, năm sinh của họ; điều kiện sống và giáo dục, mức độ phát triển về tâm sinh lý và những đặc điểm khác về nhân thân của họ; ảnh hưởng của người lớn đối với người chưa thành niên. Nếu tài liệu chứng minh về sự chậm phát triển tâm sinh lý không liên quan đến rối loạn tâm thần thì cần yêu cầu trung cầu giám định xác định xem người đó có nhận thức đầy đủ về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và điều khiển được hành vi của mình hay không.

Đây là những vấn đề cần chứng minh có ý nghĩa đánh giá sâu về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, quyết định khung hình phạt, mức hình phạt và giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự (nếu có).

- Về thực hiện quyền yêu cầu trong bổ sung, làm rõ chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án:

Tùy theo từng giai đoạn mà quyền yêu cầu bổ sung, làm rõ chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án sẽ khác nhau. Trong giai đoạn điều tra, KSV trực tiếp kiểm sát hồ sơ nhận thấy các tài liệu trong hồ sơ thiếu chứng cứ để chứng minh một trong số những vấn đề được quy định tại Điều 85, Điều 441 BLTTHS năm 2015 mà không thể giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật thì có thể ban hành yêu cầu điều tra để làm rõ. Trước khi ban hành yêu cầu điều tra (hoặc yêu cầu điều tra bổ sung), KSV phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, đánh giá từng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như: Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai bị can và những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu về đặc điểm nhân thân của bị can..., đối chiếu với các dấu hiệu cấu thành tội phạm, những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự, từ đó xác định các

(Xem tiếp trang 44)

khác” như thế nào? Các tình tiết này gây ra cách hiểu, nhận thức khác nhau trong giải quyết vụ án, cần sớm có sự hướng dẫn thống nhất của liên ngành tư pháp Trung ương.

Ngoài ra, tại mục 2 Điều 8 Nghị quyết số 06/2019 quy định: “Trường hợp người phạm tội đã bị xét xử trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực theo đúng các quy định, hướng dẫn trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào Nghị quyết này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm”. Như vậy, những trường hợp phạm tội đã bị xét xử trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì được căn cứ Nghị

quyết này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Theo tác giả, cần phải áp dụng nguyên tắc có lợi cho người thực hiện hành vi phạm tội, nghĩa là một người nếu thực hiện hành vi trước khi Nghị quyết số 06/2019 có hiệu lực (05/11/2019), nhưng khi căn cứ vào Nghị quyết để xác định cấu thành một tội danh nặng hơn thì không được áp dụng, làm xấu đi tình trạng của họ. Đồng thời, nếu căn cứ Nghị quyết số 06/2019 để xác định cấu thành một tội danh nhẹ hơn và bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì phải kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phạm tội. □

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN...

(Tiếp theo trang 18)

vấn đề còn chưa rõ, chưa đầy đủ, có mâu thuẫn, làm cơ sở cho việc lập bản yêu cầu điều tra.

Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên (ĐTV) thực hiện tốt việc chuyển giao tài liệu, chứng cứ mà hoạt động điều tra không có KSV tham gia theo khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015 để kiểm sát; đây cũng là cách thức để nắm chắc tiến độ điều tra của ĐTV nhằm phát hiện những mâu thuẫn trong các lời khai, bản cung, những vấn đề chưa được làm rõ hoặc còn thiếu, để từ đó trao đổi trực tiếp với ĐTV hoặc bổ sung yêu cầu điều tra để ĐTV thực hiện.

Ngoài ra, KSV cần lưu ý thường xuyên theo dõi, nắm chắc tiến độ điều tra, nghiên cứu kỹ tài liệu chứng cứ do ĐTV thu thập, chủ động phối hợp với ĐTV làm rõ những vấn đề cần chứng minh ngay trong giai đoạn điều tra vụ án đơn cử như trong những vụ án có người bào chữa (Điều 72 BLTTHS năm

2015), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự (Điều 84 BLTTHS năm 2015), có nhiều đơn thư khiếu nại về chứng cứ chứng minh vụ án hoặc khiếu nại quá trình tiến hành tố tụng thì KSV cần nghiên cứu kỹ nội dung các đơn thư, tài liệu mà họ xuất trình, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc kêu oan của bị can, phản ánh của bị hại...; các biên bản, tài liệu liên quan đến hoạt động điều tra mà bị can, bị hại khiếu nại; từ đó xem xét việc kêu oan, khiếu nại của bị can, bị hại là có căn cứ hay không, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận chấp nhận hay không chấp nhận việc kêu oan, khiếu nại của bị can, bị hại chưa; nếu chưa đủ cơ sở để kết luận thì KSV có thể trực tiếp hỏi cung bị can làm rõ, bổ sung hoặc ban hành yêu cầu điều tra yêu cầu CQĐT làm rõ những nội dung, luận cứ mà bị can, bị hại đưa ra. Đây là một trong những cơ sở đảm bảo hoạt động điều tra khách quan, toàn diện theo quy định của BLTTHS, phục vụ cho KSV tranh luận khi bị can, bị hại tiếp tục nêu lại các vấn đề này tại tòa. □